

CHIẾN LƯỢC SỐNG QUA NHỮNG DỰ ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP CỦA CƯ DÂN VEN ĐÔ HÀ NỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

Phan Thị Mai Hương

Viện Tâm lý học.

Cùng với sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, thu hẹp diện tích đất canh tác, chuyển đổi nghề nghiệp là điều không thể tránh khỏi đối với nhiều nông dân trong quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, việc mỗi người, mỗi hộ gia đình nông dân vận động ra sao để hình thành một chiến lược sống mới trước một bối cảnh mới lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Trong sự vận động này của mỗi cá nhân, tính thúc đẩy từ phía xã hội có ảnh hưởng mạnh mẽ. Nhịp độ phát triển của xã hội bắt buộc người dân phải thích nghi với thời cuộc, tự tìm kiếm cho mình một chỗ đứng trong guồng máy xã hội bởi ai cũng hiểu là không thể đứng ngoài. Mong ước có được việc làm, có thu nhập ổn định là chủ đề chính được mọi người dân đề cập đến trong mọi cuộc phỏng vấn. Trong bài này, vấn đề được tìm hiểu không đặt trọng tâm vào những tác động từ bên ngoài mà là tính thúc đẩy từ bên trong đến tính năng động của mỗi người lao động ven đô trong bối cảnh hiện nay. Chúng tôi quan tâm đến những dự định về việc làm, nghề nghiệp của người dân trong 5 - 10 năm tới.

Kết quả chung

Bức tranh chung về dự định việc làm của người dân vùng ven đô trong 5 - 10 năm tới được hiển thị ở bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Những dự định về nghề nghiệp

Các dự định về nghề nghiệp	%
1. Không có dự định gì, vẫn như cũ	53,5
2. Trông chờ sự giải quyết của cơ quan, chính quyền	5,7
3. Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp	15,0
4. Mở rộng kinh doanh	12,4

5. Tìm việc mới có thu nhập cao hơn	8,7
6. Chuyển sang làm kinh doanh, dịch vụ	4,7
7. Đầu tư cho con cái học nghề, học việc	10,0
8. Đầu tư cho bản thân học nghề, học thêm	2,4
9. Khác (xây nhà cho thuê, làm thêm nghề phụ)	0,7

Ghi chú: Mỗi người có thể có nhiều dự định khác nhau

Điểm đáng ngạc nhiên ở đây là dường như cuộc sống sôi động của quá trình đô thị hóa, sự nhộn nhịp trong biến động việc làm do quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp chưa đủ mạnh để kích thích nội lực của nhiều người. Trái với giả thiết ban đầu về tính năng động của người dân ven đô được kích thích bởi những chính sách qui hoạch đô thị sẽ là cái đà để họ phát triển hơn nữa nội lực của mình, nhưng số liệu đã cho thấy có đến 53,5% số người được hỏi không có dự định gì trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình: họ vẫn sẽ làm công việc như hiện tại, không có mong muốn thay đổi gì, thậm chí một số chẳng biết sẽ làm gì để còn có dự định. Một số người (chiếm 5,7% số người trả lời) thì trông chờ vào sự giải quyết việc làm cho mình của cơ quan Nhà nước, của chính quyền. Tâm lý thụ động hoặc bàng lòng với những gì mình đang có của những người này là một trong những rào cản cho sự phát triển, vươn lên của chính các cá nhân và gia đình của họ.

Một sự năng động mang tính gián tiếp, một số người đặt cả dự định của mình vào việc đầu tư cho con cái như một sự tiếp nối (10%), nhằm bù đắp cho những mong muốn mà có thể mình chưa thực hiện được.

Khoảng hơn 30% số người trả lời có dự định nghề nghiệp cho chính mình. 15% - dự định sẽ đầu tư để phát triển sản xuất nông nghiệp (đổi giống cây mới, mở rộng khu vực trồng trọt, nuôi bò sữa, lập trang trại cung cấp cây giống, chuyển sang trồng rau sạch...); 12,4% - có ý định mở rộng kinh doanh (mở rộng thị trường, mở thêm cửa hàng, tăng thêm mặt hàng, chuyển đổi mặt hàng...); 4,7% - chuyển sang làm kinh doanh, dịch vụ; 8,7% tìm việc mới cho thu nhập cao hơn và chỉ 2,7% - đầu tư cho bản thân học tập nâng cao tay nghề, học thêm về nghề. Một số người có dự định về nghề nghiệp thì cũng có dự định đầu tư cho sản xuất, cho học tập hay nghề nghiệp của họ. Những người có dự định phát triển nghề nghiệp của mình tuy không nhiều nhưng thực sự là những nhân tố cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng ven đô hiện nay, bởi ở họ, tính năng động không chỉ xuất phát từ các yếu tố bên ngoài, không chỉ là sự bất buộc của tình thế mà còn từ chính những mong muốn phát triển bản thân của họ.

Bản khoản với số lượng lớn người trả lời không có dự định gì cho nghề

ng nghiệp của mình trong 10 năm tới trong khi họ đang phải ứng phó với tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, có nghĩa là cái gốc nghề nông đang ngày càng trở nên không còn vững chắc, và các cơ hội nghề khác đang phát triển, đổi thay từng ngày, chúng tôi có ý nghĩ là, có thể người dân chưa quen bộc lộ những dự định, kế hoạch của mình chăng? Thật bất ngờ, khi được hỏi về dự định chi tiêu nếu bỗng dưng họ có được một khoản tiền, tất cả số họ, không trừ một ai đều có thể trả lời ngay những dự định mua sắm của mình một cách chi tiết: từ những việc lớn như xây - sửa nhà, mua sắm các vật dụng, tiện nghi gia đình, đến những chi tiêu nhỏ như cải thiện bữa ăn, mua sắm quần áo, đi du lịch, nghỉ ngơi... Không cần phải phân tích gì thêm ở đây cũng thấy một vấn đề lớn trong lối tư duy của những người dân. So sánh dự định giữa những gì phải làm và những gì được hưởng thụ thì có vẻ khập khiễng nhưng một điều khá rõ trong tâm lý của người dân là: họ sẵn sàng cho việc hưởng thụ hơn là cho việc phát triển làm ăn.

Có thể có một vài cách diễn giải như sau: Có thể người dân ven đô có khả năng hoạch định tốt kết quả (những cái có tính chất tĩnh tại), nhưng chưa có năng lực hoạch định quá trình (những cái có tính chất vận động)? Hoặc do điều kiện sống của họ còn đang trong quá trình được cải thiện, nên trong giai đoạn hiện nay những nhu cầu vật chất có vẻ được xuất hiện trội hơn so với các nhu cầu về việc làm. Đến một giai đoạn khác khi điều kiện kinh tế xã hội của hộ gia đình được tăng cao họ sẽ chú tâm nhiều hơn đến phát triển nghề chăng? Hoặc người dân chỉ chú ý đến cái trước mắt mà không chú ý đến cái lâu dài?... Mỗi cách giải thích đều phải cần thêm những dẫn chứng, cần nghiên cứu sâu hơn thì mới có thể thuyết phục được, nhưng nó cũng đặt ra vấn đề phải nghiên cứu thực tiễn về lối tư duy của cư dân ven đô nói riêng, người nông dân Việt Nam nói chung trong quá trình có những biến đổi xã hội sâu sắc ở nước ta hiện nay.

Dự định nghề nghiệp và mức độ đô thị hóa

Chúng ta sẽ xem xét những dự định nghề nghiệp của người dân ở những địa phương có các mức độ đô thị hóa khác nhau để nhìn nhận rõ hơn vai trò của đô thị hóa đối với tính năng động của người dân. Câu hỏi được đặt ra là: liệu với mức độ đô thị hóa khác nhau thì người dân có mức độ sẵn sàng cho phát triển việc làm khác nhau tương ứng hay không? Bảng 2 hiển thị kết quả về dự định về nghề nghiệp ở các địa phương.

Kết quả cho thấy ở cả 3 địa phương, không phân biệt mức độ đô thị hóa, số lượng người không có dự định gì về nghề nghiệp, việc làm là tương đương nhau: ở Yên Mỹ có 52.4%, Yên Sở - 53.9% và Mỹ Đình - 54% số người trong địa phương không có dự định gì về nghề hoặc, vẫn làm như cũ, hoặc không biết làm gì - các con số gần như bằng nhau và tương ứng với tỷ lệ của toàn mẫu.

Bên cạnh đó, xem xét tỷ lệ những người có tư tưởng thụ động, trông chờ

vào sự giải quyết của cơ quan, chính quyền theo các địa phương cho thấy, trong số đó chỉ có 17.6% ở Yên Mỹ, nhưng có đến 35.3% là người Mỹ Đình và 47.1% là người ở Yên Sở. Mặc dù Yên Mỹ là địa phương có mức độ đô thị hóa thấp nhất nhưng lại chiếm tỷ lệ thấp nhất trong số những người được gọi là thụ động, trong khi ở hai địa phương có mức độ đô thị hóa cao hơn, có cơ hội lớn hơn cho sự chuyển đổi nghề lại có tỷ lệ những người thụ động cao hơn đến 2 hoặc gần 3 lần.

Có thể thấy, không phải tốc độ đô thị hóa có tác động quyết định đến yếu tố nội lực trong việc xây dựng chiến lược sống cá nhân, trong việc định hướng cho hành động nghề nghiệp tương lai của người dân ven đô.

Bảng 2: Những dự định nghề nghiệp ở các địa phương có mức độ đô thị hóa khác nhau

Các dự định về nghề nghiệp		Yên Mỹ (n=101)	Yên Sở (n=102)	Mỹ Đình (n=111)
1. Không có dự định gì, vẫn như cũ	% theo xã	31.5	32.7	35.7
	% theo dự định	52.4	53.9	54.0
2. Trông chờ sự giải quyết của cơ quan, chính quyền	% theo xã	17.6	47.1	35.3
	% theo dự định	3.2	8.1	5.7
3. Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp	% theo xã	75.6	20.0	4.4
	% theo dự định	31.2	9.1	1.9
4. Mở rộng kinh doanh	% theo xã	24.3	21.6	54.1
	% theo dự định	9.6	8.1	18.9
5. Tìm việc mới có thu nhập cao hơn	% theo xã	19.2	30.8	50.0
	% theo dự định	5.3	8.1	12.3
6. Chuyển sang làm kinh doanh, dịch vụ	% theo xã	35.7	35.7	28.6
	% theo dự định	5.3	5.1	3.8
7. Đầu tư cho con cái học nghề, học việc	% theo xã	20.0	30.0	50.0
	% theo dự định	6.4	9.1	14.2
8. Đầu tư cho bản thân học nghề, học thêm	% theo xã	14.3	42.9	42.9
	% theo dự định	1.1	3.0	2.8

Đối với những người có dự định phát triển nghề nghiệp, việc làm của mình thì có thể thấy đặc điểm hoạt động nghề chủ đạo tại các địa phương chính là yếu tố tác động đến chiến lược sống biểu hiện trong các dự định của người dân: Trong số hộ có khuynh hướng dự định vào phát triển sản xuất nông nghiệp có đến 75,6% là người Yên Mỹ - vốn là hoạt động nghề chủ đạo của địa phương, nhưng ở Mỹ Đình dự định trong lĩnh vực này chỉ chiếm 4,4%; trong khi đó các hộ dân ở Mỹ Đình - chiếm 54,1% những người có khuynh hướng dự

định mở rộng hoạt động kinh doanh - là loại việc làm đang được phát triển tại đây trong quá trình đô thị hóa.

Số liệu cũng chỉ ra một thực trạng là trong tiến trình của đô thị hóa, có giai đoạn mà nhiều người dân dường như bị mất phương hướng hoặc chưa có hướng rõ ràng về nghề nghiệp, việc làm, hoặc chưa xây dựng được cho mình một chiến lược sống mới đáp ứng được yêu cầu của bối cảnh mới: Đó chính là giai đoạn đầu của quá trình đô thị hóa. Số liệu điều tra ở Yên Sở đã cho thấy xu hướng này: ở tất cả các lĩnh vực đều không thấy khuynh hướng nào được phát triển rõ nét, người dân trông chờ vào chính quyền nhiều hơn, thể hiện nội lực ít hơn. Điều đó cũng cho thấy quá trình chuẩn bị tâm lý cho người dân thích ứng với sự đổi mới đã không được chú trọng, khiến cho người dân bị động, thiếu tính sẵn sàng trong hành động.

Chúng ta có thể thấy rằng kích thích nội lực phát triển đối với nông dân chính là sự ổn định chứ không phải biến đổi, và hơn nữa người nông dân cần một cú hích từ chính quyền để phát triển. Vì thế đô thị hóa hoàn toàn không đồng nghĩa với năng động và phát triển mà đó chỉ là điều kiện ban đầu. Để phát triển bền vững cần những chính sách về con người, qui hoạch về nghề nghiệp và việc làm chứ không phải cứ có chuyển đổi đất đai, nâng cấp từ xã thành phường là có thể phát triển.

Những người không có dự định về nghề nghiệp là ai?

Khi tìm hiểu những đặc điểm của nhóm người không có dự định gì về phát triển nghề nghiệp, việc làm, chúng tôi thấy rằng sự phân bố các đặc điểm của nhóm này không có gì khác biệt lớn so với toàn mẫu ở tất cả các đặc điểm nhân khẩu xã hội như giới tính, tình trạng kinh tế hộ, địa bàn cư trú, trình độ học vấn, việc làm và địa bàn làm việc. Ví dụ, trong số những người không có dự định hoặc thay đổi gì về nghề nghiệp thì tỷ lệ nam/ nữ là 36,1 và 63,9, trong khi đó phân bố nam nữ của mẫu trả lời là 36,6 và 63,4. Tương tự, tỷ lệ trình độ học vấn ở những người không có dự định về nghề là chưa tốt nghiệp cấp 2: 21%; Lớp 9 - lớp 11: 53,1% và từ tốt nghiệp cấp 3 trở lên: 25,9%; còn phân bố của toàn mẫu tương ứng là 22,4/ 50,5/ và 27,2%. Về tình trạng kinh tế hộ, ở nhóm đang được quan tâm có phân bố như sau: dưới trung bình - 28,5%, trung bình - 46,5% và khá - 25%, còn ở mẫu điều tra, tỷ lệ tương ứng là 30,3 / 43,6 / và 26,1%...

Điều đó cho thấy, tất cả các đặc điểm nhân khẩu xã hội trên đây không có ảnh hưởng gì đến những dự định nghề nghiệp của người dân ven đô mà tác động đến tư tưởng này là những yếu tố khác, mang đặc tính tâm lý - văn hóa nhiều hơn mà chúng tôi chưa có điều kiện tìm hiểu kỹ trong nghiên cứu này.

Trong một số cuộc phỏng vấn sâu, chúng tôi thử tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến thành công của những người thành đạt. Kết quả cho thấy, ngoài

những điều kiện về chuyên môn, tay nghề thì có một điểm nhận thấy rõ là hoài bão và khát khao vươn lên luôn toát ra ở những con người này. Ở họ đầy ắp những dự định, những ý tưởng, những kế hoạch phát triển mà họ đang từng bước thực hiện. So sánh họ với những người không có dự định gì nghề nghiệp thì thấy giữa họ không có khác biệt nhiều lắm về trình độ học vấn, về kinh tế gia đình (tính ở thời điểm trước khi những người thành đạt dựng nên cơ nghiệp của mình), về sự trợ giúp của những người khác, cũng như về tuổi tác hay cơ hội làm ăn... Nhưng sự khác biệt giữa họ từ phương diện nội lực thì thật lớn. Họ khác xa nhau về tâm huyết, về sự quyết tâm, về sự dám làm, dám chịu, cũng như về những khát khao, về lối tư duy, về những dự định phát triển... Nó tạo nên những đẳng cấp khác nhau trong chiến lược sống của họ. Và như một hệ quả, những thành quả mà mỗi người nhận được đều tương ứng với chiến lược sống của họ.

Liệu có sự khác biệt thế hệ nào trong những dự định nghề không? Trong số những người không có dự định nghề nghiệp thì tuổi trẻ (dưới 40 tuổi) chiếm 24,3%, trung niên (40 - 50 tuổi) chiếm 42,4% và trên 50 tuổi - 33,0%. So với phân bố tuổi của toàn mẫu tương ứng là 29% - 39,5% và 31,5% thì có vẻ như số lượng người trẻ tuổi nằm trong mẫu tương đối thụ động với tương lai của mình, trong khi đó những người ở độ tuổi trung niên thì trở nên năng động hơn trong chiến lược sống qua những dự định nghề nghiệp của mình.

Tóm lại, nghiên cứu chiến lược sống qua những dự định việc làm của người dân khu vực ven đô cho thấy yếu tố nội lực cho sự phát triển chưa trở thành một nguồn lực mạnh mẽ thúc đẩy sự đổi mới cho mỗi người. Nó cũng là minh chứng cho sự bị động của người dân trước bối cảnh mới và họ rất cần sự chuẩn bị tâm lý chu đáo để tiếp cận với cơ hội phát triển một cách chủ động hơn.